

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 358/2017/TLST-VHNGĐ ngày 12/6/2017 giữa:

Chị Nguyễn Kiều A, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số nhà 71/7, đường G, khu phố 3, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

A Lưu Thanh T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số nhà 172, ấp B, xã T, thành phố M- tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 113 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 6 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn người yêu cầu:

Chị Nguyễn Kiều A, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số nhà 71/7, đường G, khu phố 3, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

A Lưu Thanh T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số nhà 172, ấp B, xã T, thành phố M- tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Kiều A trực tiếp nuôi cháu Lưu Anh T1 sinh ngày 25/9/2008, cháu Lưu Quỳnh T2 sinh ngày 03/10/2013.

A T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho cháu Anh T1, cháu T2. Thời gian thực hiện từ tháng 7/2017 đến khi cháu Anh T1, cháu T2 đủ 18 tuổi lao động được.

A T có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 12 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Kiều A và A Lưu Thanh T mỗi người chịu 150.000 đồng. Chị A, Anh T mỗi người đã nộp tạm ứng lệ phí 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 32023, 32022 ngày 07/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M -Tiền Giang.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSNDTP M
- Chi cục THADS TP M
- Các đương sự
- UBND phường B, TP M-TG
- Kết hôn năm 2007
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thị Ngọc Hoa